

**TT TENSACH**

|    |                                          |                  |           |
|----|------------------------------------------|------------------|-----------|
| 1  | Thơ và mỹ văn trong Hà Minh Đạo hiện đại |                  | 3041      |
| 2  | Tác ng Việt Nam chọn                     | Kiều Văn         | 3056-3060 |
| 3  | Tác ng Việt Nam chọn                     | Kiều Văn         | 3056-3058 |
| 4  | Thành Ngữ - Tác Ng Việt Nam              | Nguyễn Bích Hồng | 3061      |
| 5  | Tác Ng Việt Nam                          | Châu Nhiên Khanh | 3062      |
| 6  | Tác Ng Việt Nam                          | Châu Nhiên Khanh | 3063      |
| 7  | Thơ Tố Hữu                               | Thiên Chương     | 3064      |
| 8  | Thơ Tú Xương                             | Kiều Văn         | 3065      |
| 9  | Thơ tình trong ngăn cặp                  | Kiều Văn         | 3066      |
| 10 | Thơ tình                                 | Quang Thu        | 3067      |
| 11 | Hai sắc hoa Tigôn                        | Ngô Văn Phú      | 3068-3069 |
| 12 | Tết đèn                                  | Ngô Tất Tố       | 3084-3085 |
| 13 | Nghìn lá mặt đêm T.1                     | Galland (A.)     | 3086      |
| 14 | Nghìn lá mặt đêm T.2                     | Galland (A.)     | 3087      |
| 15 | Nghìn lá mặt đêm T.3                     | Galland (A.)     | 3088      |

|    |                         |                 |           |
|----|-------------------------|-----------------|-----------|
| 16 | Nghìn l m t đêm T.4     | Galland (A.)    | 3089      |
| 17 | Nghìn l m t đêm T.7     | Galland (A.)    | 3090      |
| 18 | Nghìn l m t đêm T.8     | Galland (A.)    | 3091      |
| 19 | Nghìn l m t đêm T.9     | Galland (A.)    | 3092      |
| 20 | Nghìn l m t đêm T.10    | Galland (A.)    | 3093      |
| 21 | R ng r môi c - i        | Goodier (S.)    | 3152      |
| 22 | Trò ch i cu i cùng      | Vi t Nga        | 3153      |
| 23 | Đi qua ngày c r i       | Nhi u tác gi    | 3154-3156 |
| 24 | Cha s luôn bên con      | Nhi u tác gi    | 3157-3159 |
| 25 | M t t                   | Nhi u tác gi    | 3160      |
| 26 | Trăng không mùa         | M - ng Mán      | 3165      |
| 27 | Hoa t - ng vy           | Tr n Di u Tiên  | 3166      |
| 28 | Vi t cho tu i hai m - i | H nh H - ng     | 3174      |
| 29 | M t bi c                | Nguy n Nh t ánh | 3175      |
| 30 | Nh ng năm tháng đ i h   | Minh Hà         | 3176      |
| 31 | V n ch là em            | Hàn Nguy t      | 3177      |
| 32 | 100 truy n c tích Vi t  | Nh D yn L c     | 3178      |

|    |                            |                     |           |
|----|----------------------------|---------------------|-----------|
| 33 | Tuyển tập truyện cổ tích   | Chu Xuân Diên       | 3179      |
| 34 | Tìm mồi                    | Funke (C.)          | 3180      |
| 35 | Giấc mơ xanh               | Trần Xuân Ngà       | 3184      |
| 36 | Đôi cánh tình yêu          | Thùy Hồng           | 3185      |
| 37 | Khoảnh khắc đời người      | Huỳnh Minh          | 3186      |
| 38 | Những kiếp hoa đời         | Võ Hồng Trí Nhân    | 3187-3188 |
| 39 | Giông tố                   | Vũ Hồng Phụng       | 3192      |
| 40 | Bút ngòi lòng chông chênh  | Nguyễn Thị Cẩm Châu | 3194      |
| 41 | Sóng đáy sông              | Lê Lưu              | 3195      |
| 42 | Hồn đất                    | Thiên Sơn           | 3196-3197 |
| 43 | Giấc mơ thời gian          | Lê Khắc Hân         | 3198      |
| 44 | Bên V - Những ngày thơ     | Nguyễn Hồng         | 3199-3201 |
| 45 | Nhật ký buồn cho hôm lâu   | Nguyễn Trí Công     | 3202-3204 |
| 46 | Bên mặt trời               | Phạm Hồng           | 3205      |
| 47 | Mùa Hè                     | Hoàng Ngọc Tuấn     | 3206      |
| 48 | Những nhót trời những nhót | Hoàng Thị Mai       | 3207-3209 |
| 49 | Phong trào mùa xuân        | Nhiều tác giả       | 3210      |

|    |                                   |                      |           |
|----|-----------------------------------|----------------------|-----------|
| 50 | Cuộc đời dài lắm                  | Chu Lai              | 3211      |
| 51 | Một kĩ thuật bí ẩn                | Chu Nga              | 3212-3213 |
| 52 | Chuyến x-a tích cũ                | Sơn Nam              | 3214      |
| 53 | Đa tài và đa tình                 | Đông V - Đông H-ng   | 3215      |
| 54 | AQ Chính truyện                   | L T n                | 3216      |
| 55 | M - a cuối đời                    | Tr - ng Th Th ng Huy | 3217-3219 |
| 56 | Mùa thu trên ngón tay             | Nhi u tác giả        | 3220      |
| 57 | Mùa v trong thành phố             | Nhi u tác giả        | 3221-3223 |
| 58 | Nh ng t m lòng tình nguyện        | Tin Ng -             | 3224-3226 |
| 59 | Nh t ký Nancy                     | Sparks (B.)          | 3227-3228 |
| 60 | Khóc m t mình                     | Nhi u tác giả        | 3236      |
| 61 | N a ch ng xuân                    | Khái H -ng           | 3237-3238 |
| 62 | Trí tuệ của ng - i x-a            | D - ng Thu ái        | 3239      |
| 63 | Sóng gió nơi cung                 | Tr - ng Chí Quân     | 3240-3241 |
| 64 | Rômêo và Juliet                   | Sêcxpia              | 3242-3244 |
| 65 | Ch A màu đỏ                       | Hawthorne (N.)       | 3245-3246 |
| 66 | N Sĩ Xuân Quỳnh - Cuộc đời và thơ | Ngân Hà i            | 3247-3248 |

|    |                           |                 |           |
|----|---------------------------|-----------------|-----------|
| 67 | Bên trời nói với bên trời | Đông Xuân Xuyên | 3249      |
| 68 | Cuộc truy tìm T.72        | Trần Diên       | 3250-3251 |
| 69 | Tìm ván phóng dao         | Mặc Can         | 3252      |
| 70 | Thơ ngủ nhà thơ đợc bà    | Hugo (V.)       | 3253      |
| 71 | Bên mặt trời              | Phạm H          | 3254      |
| 72 | Truyện ngắn               | Hemingway (E.)  | 3255-3256 |
| 73 | Truyện ngắn               | Hemingway (E.)  | 3257-3258 |
| 74 | Những người khờ khạo      | Hugo (V.)       | 3260-3261 |
| 75 | Những người khờ khạo      | Hugo (V.)       | 3262-3263 |
| 76 | Những người khờ khạo      | Hugo (V.)       | 3264-3265 |
| 77 | Thép đã tôi thế đấy       | Ostrovski (N.)  | 3266-3267 |
| 78 | Không gia đình            | Malot (H.)      | 3268      |
| 79 | Không gia đình            | Malot (H.)      | 3269      |
| 80 | Bá tước Mongto Crictô     | Đuyma (A.)      | 3270      |
| 81 | Lưu bản mặt trời          | Lê Ngọc Tú      | 3271-3272 |
| 82 | Ô, dù "Lòng"              | Hu Th           | 3273      |
| 83 | Đi bộ                     | Đinh Thu Hiền   | 3274      |

|     |                            |                                             |           |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------|-----------|
| 84  | Đống rác cũ                | Nguyễn Công Hoan                            | 3275      |
| 85  | Tuyển tập Nguyễn Công Hoan | Nguyễn Công Hoan cùng, cái th...            | 3276      |
| 86  | Tuyển tập Nguyễn Công Hoan | Nguyễn Công Hoan vàng, tím lòng vàng, 3277- | 3277      |
| 87  | Tuyển tập Nguyễn Công Hoan | Nguyễn Công Hoan sáng                       | 3278      |
| 88  | Bao giờ cho đến tháng 10   | Đống Nhặt Minh                              | 3279-3280 |
| 89  | Núi băng và hình p S       | Lê Huy Bắc                                  | 3281      |
| 90  | Chuyến m...i ph...n huy... | Thơ Hồng Việt Nam                           | 3282      |
| 91  | M... Việt Nam              | Nhiều tác giả                               | 3283-3285 |
| 92  | Ăn mày dĩ vãng             | Chu Lai                                     | 3286-3287 |
| 93  | Truyện thuyết anh hùng     | Lưu Duy Lan và truyện...                    | 3288-3289 |
| 94  | L...c truyện 101 tác ph... | Lê Huy Khánh giới                           | 3290-3291 |
| 95  | Thơ n th...i Hi Lạp        | Nguyễn Văn Dân                              | 3292-3294 |
| 96  | Liêu trai chí d            | B... Tùng Linh                              | 3295      |
| 97  | Liêu Trai Chí D            | B... Tùng Linh                              | 3296-3297 |
| 98  | Liêu trai chí D            | B... Tùng Linh                              | 3298-3299 |
| 99  | Truyện C... Li...u Đồi     | Bùi Văn C...ng                              | 3300-3302 |
| 100 | Chí phèo                   | Nam Cao                                     | 3303      |

|     |                             |                   |           |
|-----|-----------------------------|-------------------|-----------|
| 101 | Chuyến phiêu lưu lúc giờ i  | Nguyễn Quang Khôi | 3304      |
| 102 | Đồ chơi con                 | Trí Tuệ           | 3305      |
| 103 | Nội nháp vàng               | Nhiều tác giả     | 3306      |
| 104 | Chìa khóa cho sự thành công | Đinh Phụng        | 3307      |
| 105 | Tư tưởng và cách nhìn       | Trần Đình Yên     | 3308-3310 |
| 106 | Bay về phía thiên đường     | Huy Liệu          | 3311      |
| 107 | Bên nhậu vùng giáp biên     | Nguyễn Tam Mộng   | 3312      |
| 108 | Tập thơ ca dao Việt Nam     | Nguyễn Quốc Tăng  | 3313      |
| 109 | Những tâm hồn cao cả        | De Amicis (E.)    | 3335-3336 |
| 110 | Hội chợ phù hoa             | Thackeray (W.)    | 3350      |
| 111 | Sổ đỏ                       | Vũ Trọng Phụng    | 3352-3354 |
| 112 | Tết đèn                     | Ngô Tất Tố        | 3355      |
| 113 | Chợ mướn và những người     | Nguyễn Phụng      | 3356-3357 |
| 114 | Đội đặc nhiệm TK1           | Phan Văn Lợi      | 3358      |
| 115 | Chuyến kỳ vờ nhà thông      | Đài Ng Thu ái     | 3359-3360 |
| 116 | Chuyến tình các đường       | Ngô Đình Kim Doan | 3361-3362 |
| 117 | Truyện cổ Grim              |                   | 3363      |
| 118 | Khái Hưng - Tác phẩm        | Mai Hông          | 3365      |

|     |                            |                    |           |
|-----|----------------------------|--------------------|-----------|
| 119 | Truyện Kiều                | Nguyễn Du          | 3366-3367 |
| 120 | Độc thoại truyện Kiều      | Vũ Hồng            | 3368      |
| 121 | Bà Triêu                   | Nguyễn Đức Hiền    | 3369      |
| 122 | Nguyễn Quỳnh - Truyện Kiều | Nguyễn Đức Hiền    | 3370      |
| 123 | Cổ mĩ học - Nguyễn         | Vũ Trọng Phụng     | 3371-3372 |
| 124 | Bản gốc và cuộc săn tìm    | Đặng Anh Đào       | 3373-3374 |
| 125 | Nội tâm - Nguyễn           | Khánh Minh Đức     | 3375-3376 |
| 126 | Truyện Kiều Lâm            | Hoài Quỳnh         | 3377      |
| 127 | Truyện Kiều và Xiển        | Khánh Giang        | 3379      |
| 128 | Truyện Kiều của Gian - Ni  | Phổ - Đa - Mi (G.) | 3380      |
| 129 | Ba bức thư Doostoevsky     | Zweig (S), Dickens | 3381      |
| 130 | Xây dựng nhà Lý            | Trần Bích Dung     | 3382      |
| 131 | Độc học và xa lộ           | Đào Hải Sơn        | 3383      |
| 132 | Truyện ngắn Tuấn Vinh      | Tuấn Vinh          | 3387      |
| 133 | Truyện hay nhất Việt       | Đinh Gia Khánh     | 3388      |
| 134 | Truyện Kiều                | Nguyễn Du          | 3389      |
| 135 | Mùa mĩ                     | Nhiều tác giả      | 3390      |

|     |                                                 |                        |           |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------|-----------|
| 136 | Hoa Đào                                         | Trà Giang Tô           | 3391      |
| 137 | Nhảy gió                                        | Trần Thị               | 3392      |
| 138 | Bài ca phía mặt trời                            | Lê Thiệu Nhàn          | 3393      |
| 139 | Ngũ đài trên tầng bí ẩn                         | Trần Tuấn Kiệt         | 3394      |
| 140 | Hát ru ba miền                                  | Lưu Văn                | 3395-3396 |
| 141 | VicTo HuGo cuộc đời và tác phẩm                 | Đặng Anh Đào           | 3413-3415 |
| 142 | Ohen - Ri và chiếc lá cuối cùng                 | Lưu Hy Bình            | 3416-3418 |
| 143 | Truyện kỳ 109 nguyên tác                        | Trần Ngọc Mai          | 3419-3420 |
| 144 | Lão Goriot                                      | De Balzac (H.)         | 3421-3422 |
| 145 | Ông già và biển cả                              | Hemingway (E.)         | 3423-3424 |
| 146 | Cuộc chiến theo chiều gió                       | Mitchell (M.)          | 3597      |
| 147 | Tuyển tập tác phẩm Maxim Gorki                  | Maxim Gorki            | 3598      |
| 148 | Truyện ngắn nổi tiếng                           | Nhiều Tác giả          | 3599      |
| 149 | Túp lều Bác Tôm                                 | Beecher Stowe (H.)     | 3600-3601 |
| 150 | Chuông nguyện hồn ai                            | Hemingway (E.)         | 3602      |
| 151 | Tuyển tập tác phẩm                              | Kafka (F.)             | 3603      |
| 152 | Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer và Hắc Phấn | Tom Sawyer và Hắc Phấn | 3604      |

|     |                          |                  |           |
|-----|--------------------------|------------------|-----------|
| 153 | Lep Ton Xtôi - Truy n ch | Tônxtôi (L.)     | 3605      |
| 154 | Jên Er                   | Bronti (S.)      | 3606      |
| 155 | Nhân nào qu y            | V-ng Trí Nhân    | 3607      |
| 156 | Còn tình yêu i i         | Mai Th c         | 3608-3609 |
| 157 | Ti ng chim hót trong b i | Mắc gâu (C.)     | 3610-3611 |
| 158 | Đ -ng Thi tuy n d ch     | Lê Nguy n L- u   | 3612-3613 |
| 159 | Tam Qu c di n nghĩa      | La Quán Trung    | 3614-3615 |
| 160 | Chi n tranh và Hòa bình  | Tônxtôi (L.)     | 2470      |
| 161 | Chi n tranh và Hòa bình  | Tônxtôi (L.)     | 2471      |
| 162 | Chi n tranh và Hòa bình  | Tônxtôi (L.)     | 2472      |
| 163 | Chi n tranh và Hòa bình  | Tônxtôi (L.)     | 2473      |
| 164 | Văn ch-ng t i c văn d    | Phan Tr ng Th ng | 2949      |
| 165 | Văn ch-ng t i c văn d    | Phan Tr ng Th ng | 2950      |
| 166 | Văn ch-ng t i c văn d    | Phan Tr ng Th ng | 2951      |